BƯỚC ĐẦU KHẢO CỨU VỀ THÀNH ĐẠO MỸ ĐỨC

VÕ NGUYÊN PHONG*

1. Đặt vấn đề

Ngày nay khi lên vùng xã Cao Thắng, huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình, bên phải tuyến đường ĐT76 chúng ta sẽ gặp một tòa thành nhỏ có ba mặt phía Đông, Tây và Nam là hào nước bao bọc, hào kết nối vào sông Huỳnh làm hào tự nhiên phía Bắc, phía Tây thành có một ngôi chợ nhỏ gọi là Chợ Bến, tất cả nằm kề bên phía Đông đường Hồ Chí Minh. Tòa thành hiện nay còn hai cửa Tây và Nam khá nguyên vẹn với kết cấu chính là gạch xây, toàn bộ tường thành đã bị san bạt và diện tích tòa thành còn lại trên thực địa khoảng hơn 4ha. Theo truyền khẩu dân gian thì tên thường gọi là thành nhà Mạc, thành cổ Cao Thắng, một số người gọi là thành tỉnh đạo Hòa Bình và thậm chí còn gọi theo tên làng là thành cổ Bá Lam. Tất cả tên gọi dân gian này nhằm để chỉ cho tòa thành ở thôn Bá Lam 2, xã Cao Thắng, huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình. Đã có nhiều cuộc khảo sát của các nhà nghiên cứu, thậm chí đã có đề tài khoa học về tòa thành này, tuy nhiên vẫn chưa có manh mối nào về tòa thành trong lịch sử. Thông qua bài viết, tác giả muốn tìm lại lai lịch tòa thành, góp phần vào việc nghiên cứu về một trong những tòa thành cổ, bí ẩn vùng Bắc Bộ.

2. Đạo Mỹ Đức và tòa thành

Trong lịch sử, phủ Ứng Hòa là một phủ lớn nằm ven sông Đáy, nguyên là phủ Ứng Thiên, đến năm Gia Long thứ 14 (năm 1815) đổi thành phủ Ứng Hòa. Thời đầu nhà Nguyễn thì phủ Ứng Hòa thuộc trấn Sơn Nam Thượng, đến năm Minh Mệnh thứ 12 (năm 1831) phủ Ứng Hòa đổi thuộc tỉnh Hà Nội, quản lãnh 4 huyện Chương Đức, Hoài An, Sơn Minh, Thanh Oai. Đến năm 1880, nhà Nguyễn cho đặt đạo Mỹ Đức thuộc tỉnh Hà Nội: "[Tháng 10 năm Canh Thìn (1880)] Bắt đầu đặt đạo Mỹ Đức, bãi 2 nha Sơn phòng Hà Nội, Sơn Tây… Nay xin trích lấy 3 huyện Chương Đức, Hoài Yên (đều thuộc tỉnh Hà Nội) và Mỹ Lương (thuộc tỉnh Sơn Tây) đặt làm một đạo, bỏ bớt 2 nha Sơn phòng, cùng hợp vào đấy, thì quân dân canh giữ, khai khẩn đông đúc, mở mang, cũng có thể vững được đường sau của non sông" (1). Như vậy, lúc này đạo Mỹ Đức được đặt trên cơ sở 2 huyện Chương Đức và Hoài Yên của phủ Ứng Hòa (Hà Nội) và huyện Mỹ Lương của phủ Quốc Oai (Sơn Tây). Đạo Mỹ Đức là một mô hình quản lý hành chính bán quân sự trực thuộc tỉnh Hà Nội, đứng đầu đạo là quản đạo và lãnh binh. Bên cạnh đó vì là một đơn vị quân sự nên dù trực thuộc

*ThS. Tỉnh Quảng Ngãi

tỉnh nhưng người chỉ huy quân sự ở đạo lại là chánh và phó lãnh binh, có nghĩa về phẩm trật thì ngang hàng với chỉ huy quân sự hàng tỉnh.

Tuy đã lập từ năm 1880 nhưng lỵ sở đạo Mỹ Đức cũng chưa được xây đắp thành trì, đến năm 1881 vua Tự Đức mới lệnh cho làm thành đạo Mỹ Đức, chính sử chép như sau: "[Tháng 3 năm Tân Tỵ (1881)] Sai quan tỉnh Hà Nội, Sơn Tây và quan đạo Mỹ Đức lại hội khám trù tính làm thành ở đạo ấy. Khi ấy, quan ở đạo là Vũ Hữu Ngọc cho là chỗ khám trước (xã Cao Đăng) địa thế thấp ướt, hai bên tả hữu gần núi, lấy làm ngại, cho nên có mệnh lệnh này. Thế rồi hội tâu: Chỗ ấy núi sông vòng quanh, có phần tiện lợi, mà tiếp giáp đồng bằng, khí hậu lành tốt, bên tả hơi gần núi đá, nhưng nhọn nhỏ không ngại gì, bên hữu thì núi đất bao bọc ở trong thành, làm một đồn nhỏ, lại là cẩn mật; còn như địa thế hơi thấp thì liệu bồi đắp thêm một vài thước, cũng không hề gì. Bèn chuẩn cho khởi công làm ngay" (2). Có lẽ đến tháng 4 cùng năm, thành đạo Mỹ Đức chính thức hoàn thành, *Đại Nam thực lục* cho biết chi tiết việc này: "[Tháng 4 năm Tân Tỵ (1881)] Đắp thành đạo Mỹ Đức. (Khi ấy, quan ở đạo nhiều người ốm vì khí độc. Việc ấy đến tai vua. Vua bảo rằng: Sợ khó khăn, sợ nguy hiểm như thế thì làm được việc gì? Tỉnh Hà Nội có trách nhiệm thống suất, không được việc thì cũng can lỗi nặng. Về sau, quan ở viện lại cho là dân 3 huyện ấy ít, xin châm chước bắt dân 2 huyện Sơn Minh, Thanh Oai làm phu, để được chóng xong. Vua y cho)" (3). Như vậy, quá trình xây dựng tòa thành, ngoài sử dụng dân phu ba huyện của đạo Mỹ Đức là Chương Đức, Hoài Yên và Mỹ Lương, chính quyền còn sử dụng dân phu hai huyện kề bên thuộc phủ ứng Hòa là Sơn Minh và Thanh Oai. Như vậy tòa thành đạo Mỹ Đức đã đắp nằm ở đâu?

Theo mô tả của người Pháp vào năm 1886 cho thấy thành Mỹ Đức nằm ở làng Cao Đăng, tại nơi gọi là Chợ Bến: "Thành Mỹ Đức được lập tại làng Cao Đăng, chỗ thường gọi là Chợ Bến, thuộc tổng Tuy Lai, huyện Chương Đức và Hoài Yên thuộc phủ Ứng Hòa, tỉnh Hà Nội, và huyện Mỹ Lương thuộc phủ Quốc Oai, tỉnh Sơn Tây. Vào năm Tự Đức thứ 39, ba huyện này cùng đặt dưới sự bảo vệ của thành Mỹ Đức" (4). Thông tin trùng khớp với chính sử khi cho thấy tòa thành nằm ở làng Cao Đăng, tuy nhiên tác giả cho biết việc lập đơn vị hành chính Mỹ Đức vào năm Tự Đức thứ 39 là chưa chính xác, vì vua Tự Đức chỉ trị vì đến năm 1883 (năm Tự Đức thứ 36), mà đúng ra theo chính sử là năm 1880, năm Tự Đức thứ 33. Vào năm 1876, xã Cao Đăng thuộc tổng Tuy Lai, huyện Chương Đức, phủ Ứng Hòa, Hà Nội. Sau năm 1880, thì xã Cao Đăng thuộc tổng Tuy Lai, huyện Chương Đức, đạo Mỹ Đức, Hà Nội. Qua các thông tin trên cho thấy tòa thành đạo Mỹ Đức tọa lạc ở xã Cao Đăng, tại nơi gọi là Chợ Bến. Làng Cao Đăng về sau được đổi thành Cao Dương với hàng chục thôn nhỏ như Làng Dương, Xong Nang, Thôn Bảo, Bá Lam, Vệ An, Đồi Khổng, Trại Sĩ, Làng Hai, Quang Thượng, Hạ Hiền, Phu La, Công Đạo… trong đó vị trí tọa lạc của thành đạo Mỹ Đức là thôn Bá Lam, nơi có Chợ Bến ngày nay vẫn còn, còn gọi là thành Mỹ Đức. Như vậy, có thể nhận ra tòa thành nằm ở thôn Bá Lam 2, ở xã Cao Thắng, huyện Lương Sơn chính là thành đạo Mỹ Đức, tòa thành được xây dựng nhằm làm lỵ sở đạo Mỹ Đức cai quản 3 huyện là Chương Đức, Hoài Yên và Mỹ Lương.

Chúng ta cần nhiều kết quả khảo sát, đặc biệt là công tác khảo cổ để có thể hiểu trước khi xây dựng tòa thành đạo Mỹ Đức, vị trí này đã từng có thành trì cũ hay chưa. Theo truyền thuyết dân gian thì có lẽ đã từng tồn tại một tòa thành cũ tại đây, tuy nhiên chỉ ở mức độ đơn giản, và tòa thành đạo Mỹ Đức được xây dựng lên từ năm 1881 đã kế thừa vị trí này. Qua khảo sát cho thấy, thành đạo Mỹ Đức có hình tứ giác, kích thước cạnh theo phương Bắc Nam là 210m và cạnh theo phương Đông Tây là 230m, tổng diện tích thành lên đến 4,80ha và chu vi lên đến 880m. Bên ngoài thành là hào nước ba mặt phía Đông, Tây và Nam với bề rộng trung bình khoảng 30m, phía Bắc thành lấy sông Huỳnh làm hào tự nhiên. Một đặc trưng điển hình là tại 4 góc thành có bố trí 4 pháo đài góc dạng hình tròn, một hình thức phòng ngự phổ biến của mô thức thành lũy Vauban được áp dụng rộng rãi thời nhà Nguyễn. Với quy mô và kiến trúc như vậy có thể nhận xét thành đạo Mỹ Đức khá phù hợp với quy mô thành phủ mà triều Nguyễn đã quy định từ năm 1830. Đó là quy định các thành phủ không quá quan trọng chỉ được xây dựng ở mức chu vi 208 trượng (4), tương đương 880m, điều này phù hợp với quy mô thành đạo Mỹ Đức đã khảo sát. Đồng thời với quy mô thành phủ thì thường tòa thành chỉ mở ba cửa, trên thực tế thành đạo Mỹ Đức rất có thể chỉ có 3 cửa Nam, Đông và Tây, vì hiện nay không có dấu vết cửa Bắc.

Thành Mỹ Đức là nơi trú đóng của bộ máy hành chính bán quân sự là đạo Mỹ Đức trong lịch sử. Vị trí tòa thành rất đặc biệt, nằm ngay sau điểm giao của hai dãy núi, nơi sông Huỳnh vượt qua dãy núi đá vôi cuối cùng tiếp giáp đồng bằng để đổ về sông Đáy. Với địa điểm chốt chặn của tòa thành ở vị trí rất hiểm trở, tòa thành khống chế con đường từ Châu thổ sông Hồng lên phía Tây qua hướng Kim Bôi, Kệ Sơn, và đặc biệt là kiểm soát con đường cổ thượng đạo đi dọc vùng cao xuyên từ Thanh Hóa ra Sơn Tây, nay là đường Hồ Chí Minh. Nơi đây là những làng xã cổ của vùng Bắc Bộ được hình thành từ sớm, và ở giai đoạn cuối thế kỷ XIX, xã Cao Đăng là nơi có người Mường duy nhất ở huyện Chương Đức (5), có lẽ vì vậy mà viên lãnh binh của đạo Mỹ Đức phải là người Mường như chính *Đại Nam thực lục* chép: "lãnh binh dùng người địa phương" (6). Đến năm 1888 vì tỉnh Phương Lâm (tiền thân của tỉnh Hòa Bình ngày nay) được thành lập nên tình hình an ninh khu vực đã được cải thiện, vì vậy chính quyền nhà Nguyễn cho chuyển đổi đạo Mỹ Đức thành phủ Mỹ Đức: "[Tháng 4 năm Mậu Tý (1888)] Đổi đạo Mỹ Đức làm phủ Mỹ Đức. Quan Kinh lược ở Bắc Kỳ tâu nói: "Năm trước trích 2 huyện: Hoài An, Chương Đức ở tỉnh Hà Nội và huyện Mỹ Lương, tỉnh Sơn Tây, đổi làm đạo Mỹ Đức, để làm phía sau cho tỉnh Sơn Tây, Hà Nội. Nay đã đặt tỉnh mới Phương Lâm, để phòng thủ phía rừng các tỉnh: Sơn Tây, Hưng Hoá, Ninh Bình và phủ Mỹ Đức, các thổ dân đều trích theo quan tỉnh mới quản trị; 3 huyện ở đạo ấy, chỉ còn ít dân Kinh, nên chiểu theo địa thế, cho đổi lệ thuộc, để đỡ phiền phí. Về đạo Mỹ Đức xin đổi làm phủ, trích 4 tổng: Tuy Lai, Quảng Xá, Bột Xuyên, Vân Nội, thuộc huyện Chương Đức; và 4 tổng: Thái Bình, Phù Lưu Thượng, Phù Lưu Tế, Trinh Tiết thuộc huyện Hoài An, cộng 8 tổng, đổi làm huyện Yên Đức, lệ thuộc vào phủ mới kiêm lý; còn 3 tổng: Bài Thượng, Văn La, Quảng Bị thuộc huyện Chương Đức; cùng 6 tổng: Lương Xá, Chúc

Son, Cao Bộ, Dã Cát, Phương Hạnh và An Kiện, thuộc huyện Mỹ Lương, sáp nhập vào huyện Chương Đức, đổi làm huyện Chương Mỹ, thế là cả phủ hạt mới, đều thuộc tỉnh Hà Nội". Vua chuẩn y cho" (7). Như vậy, vào năm 1888 phủ Mỹ Đức chính thức ra đời từ đạo Mỹ Đức, quản lý 2 huyện mới gồm: huyện Yên Đức với 8 tổng là Tuy Lai, Quảng Xá, Bột Xuyên, Vân Nội, Thái Bình, Phù Lưu Thượng, Phù Lưu Tế, Trinh Tiết; huyện Chương Mỹ với 9 tổng là Bài Thượng, Văn La, Quảng Bị, Lương Xá, Chúc Son, Cao Bộ, Dã Cát, Phương Hạnh và An Kiện.

Đến năm 1889, có lẽ vì vị trí lỵ sở phủ Mỹ Đức nằm tại làng Cao Đăng là quá xa với nhu cầu đi lại trong phủ, đồng thời khí hậu tại đây không được tốt nên chính quyền nhà Nguyễn đã quyết định dời lỵ sở phủ Mỹ Đức về làng Tế Tiêu bên bờ sông Đáy, tức khu vực trung tâm huyện lỵ Mỹ Đức ngày nay. Căn cứ theo Nghị định ngày 12-01-1889 cho thấy: "Phủ Mỹ Đức được chuyển đến làng Tế Tiêu. Thành Mỹ Đức sẽ được đồn trú bởi một đơn vị lính cơ, dưới sự chỉ huy của Phó lãnh binh Nguyễn Huyên" (8). Như vậy đến năm 1889, thành Mỹ Đức hạ xuống làm một đồn thủ nơi lính cơ trú đóng nhằm bảo vệ khu vực và do một viên phó lãnh binh trú đóng, điều này vẫn cho thấy vị trí trọng yếu của thành Mỹ Đức đối với khu vực ở giai đoạn sau khi phế bỏ thành đạo. Đồng thời tại thời điểm này, phủ lỵ Mỹ Đức chuyển về làng Tế Tiêu thuộc tổng Phù Lưu Tế, huyện Yên Đức, nay thuộc thị trấn Đại Nghĩa, huyện Mỹ Đức.

Tuy nhiên 1 năm sau, vào năm 1890 Toàn quyền Đông Dương lại cho tái lập đạo Mỹ Đức theo đề nghị của Thống sứ Bắc Kỳ và nhận được sự đồng ý của Hội đồng cơ mật triều Nguyễn. Theo Nghị định ngày 21-3-1890 của Toàn quyền Đông Dương cho lập nhiều đơn vị hành chính mới, trong đó có việc tái lập đạo Mỹ Đức: "Đạo cũ Mỹ Đức được tái lập. Đạo này bao gồm: 1. Huyện Yên Đức trừ các tổng của huyện cũ Hoài Yên nằm ở tả ngạn sông Đáy và huyện Chương Mỹ tách khỏi Hà Nội; 2. Phủ Lương Sơn và huyện Lạc Thủy tách khỏi tỉnh Chợ Bờ. Địa điểm đồn Tế Tiêu tọa lạc ở tả ngạn sông Đáy sẽ thuộc về đạo Mỹ Đức. Các tổng của huyện cũ Hoài Yên thuộc Hà Nội sẽ nhập vào huyện Sơn Lãng" (9). Ngoài ra, nghị định này còn xác định thêm lỵ sở đạo Mỹ Đức không còn đặt tại Tế Tiêu, cũng không đặt tại thành đạo Mỹ Đức cũ mà đặt tại đồn Ba Thá. Như vậy, lúc này đạo Mỹ Đức tương đương một tỉnh, do một Phó công sứ quản lý và đứng đầu chính quyền Nam triều vẫn là Quản đạo, tuy nhiên việc này chỉ diễn ra đến năm 1891 khi chính quyền lại cho sáp nhập đạo Mỹ Đức về tỉnh Hà Đông. Từ đây, hầu như thành đạo Mỹ Đức cũ chưa được ghi nhận trở thành lỵ sở đạo, phủ, huyện nào một lần nữa và tòa thành đã trở thành nơi đồn trú của lính cơ ở địa phương. Theo thời gian cùng sự thay đổi về mặt địa giới, ngày nay thành cổ đạo Mỹ Đức thuộc xã Cao Thắng, huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình và nằm kề ranh giới hai tỉnh Hòa Bình và Thành phố Hà Nội.

3. Thay lời kết

Được xây dựng từ cuối thế kỷ XIX, thành đạo Mỹ Đức là một trong những tòa thành được xây dựng muộn nhất ở Việt Nam thời Nguyễn. Thành được xây dựng theo hình thức Vauban, kiểu thành lũy khá phổ biến được triều Nguyễn cho xây dựng khắp nơi.

Với kích thước đã khảo sát cho thấy, tòa thành được xây dựng theo điển lệ triều

Nguyễn khá nghiêm ngặt, tòa thành có quy mô ở mức thành phủ. Thời gian sử dụng chính thức chỉ khoảng 7 năm, từ năm 1881 đến năm 1888, cho thấy đây là một trong số ít tòa thành có thời gian sử dụng ngắn nhất.

Về sau với vị trí trọng yếu của tòa thành, khi triệt bỏ thành đạo Mỹ Đức, chính quyền tiếp tục sử dụng làm nơi đồn trú của một lực lượng quân nhất định nhằm đảm bảo an ninh khu vực.

Đến nay dấu vết tòa thành vẫn còn khá rõ trên thực địa, đây là điều kiện lý tưởng để chính quyền tỉnh Hòa Bình tiến hành nghiên cứu trùng tu, phục dựng, đưa trở lại hình ảnh một thành đạo nổi tiếng thủa xưa, góp phần bảo tồn di tích lịch sử và phát huy giá trị các di tích cổ ở Hòa Bình.

CHÚ THÍCH

(1). Quốc sử quán triều Nguyễn, *Đại Nam thực lục,* tập 8, Nxb. Giáo dục, Hà Nội, 2006, tr.435.

(2). Quốc sử quán triều Nguyễn, *Đại Nam thực lục,* tập 8, Nxb. Giáo dục, Hà Nội, 2006, tr.462, 463.

(3). Quốc sử quán triều Nguyễn, *Đại Nam thực lục,* tập 8, Nxb. Giáo dục, Hà Nội, 2006, tr.468.

(4). A. Gouin et Moulié, "Le Tonkin Muong", *Bulletin de la Société de géographie, 1er Trimestre 1886*, Paris, 1886, Société de géographie, tr.642,643.

(5). Quốc sử quán triều Nguyễn, *Đại Nam thực lục,* tập 3, Nxb. Giáo dục, Hà Nội, 2006, tr.10.

(6). A. Gouin et Moulié, "Le Tonkin Muong", *Bulletin de la Société de géographie, 1er Trimestre 1886*, Paris, Société de géographie, 1886, tr.643.

(7). Quốc sử quán triều Nguyễn, *Đại Nam thực lục,* tập 8, Nxb. Giáo dục, Hà Nội. 2006, tr.435.

(8). Quốc sử quán triều Nguyễn, *Đại Nam thực lục,* tập 9, Nxb. Giáo dục, Hà Nội, 2006, tr.408.

(9). *Bulletin officiel de l'Annam et du Tonkin, 1889*, tr.109.

(10). *Bulletin officiel de l'Indochine fran#aise, 1890*, tr.297,298.